

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 4 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữ các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim A trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Đ về chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện Đ. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung là Phạm Văn Đại N, sinh ngày 04-11-2017, hiện con đang sinh sống với chị nên chị có nguyện vọng nuôi con Phạm Văn Đại N đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Kim A không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn Đ vắng mặt không có lý do; theo kết quả xác minh vào ngày 06/11/2020 tại Công an xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì anh Phạm Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của đương sự tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: *“Anh Phạm Văn Đ hiện đang sinh sống cùng bố mẹ tại thôn 5, xã Quảng Tín, còn chị Đỗ Thị Kim A không sinh sống tại địa phương”*

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Phạm Văn Đ vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim Anh, cho chị A được ly hôn với anh Phạm Văn Đ và giao con chung là cháu Phạm Văn Đại N, sinh ngày 04-11-2017 cho chị Anh nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn Đ có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Phạm Văn Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Đ theo quy định. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Kim A có đơn xin xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đỗ Thị Kim A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Phạm Văn Đ. Anh Đ có nơi cư trú tại thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Đỗ Thị Kim A với anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Anh và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, đương sự đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Quan hệ vợ chồng giữa các đương sự đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Kim A đối với anh Phạm Văn Đ.

[4]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị Kim A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị A đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị có công việc và thu nhập ổn định nên để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, cần giao cho chị Đỗ Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Văn Đại N, sinh ngày 04-11-2017 đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đỗ Thị Kim A không yêu cầu anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị A xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp là có căn cứ cần chấp nhận.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Kim A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Kim A đối với anh Phạm Văn Đ

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim A được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Văn Đại N, sinh ngày 04-11-2017 cho chị Đỗ Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Kim A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các Điều 107, 110 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc chị Đỗ Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002844 ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương